TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2026/HS-ST
Ngày 20/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thanh Thúy và ông Tòng Văn Loan.

- *Thư ký phiên toà:* ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Sơn La tham gia phiên toà*: ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2026/TLST - HS, ngày 12/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2026/QĐXXST - HS, ngày 10/3/2026 đối với bị cáo:

- L V T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/5/1999 tại xã Y, tỉnh Sơn La. Cư trú tại bản X, xã Y, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông L V T, sinh năm 1977 và bà L T G, sinh năm 1978, có vợ là V T D, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 10 giờ 25 phút, ngày 18/11/2025, tổ công tác Công an xã Y, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản X, xã Y, tỉnh Sơn La phát hiện L V T đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, Thủy đã lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói ni lon màu xanh, trong đó 01 gói bên trong có chứa cục bột màu trắng và 01 gói ni lon bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng hình tròn, Thủy khai nhận đây là ma túy loại hồng phiến và heroine cất giấu để sử dụng, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói ni lon màu xanh, trong đó 01 gói bên trong có chứa cục bột màu trắng và 01 gói ni lon bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng hình tròn.

Ngày 18/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả cân tịnh: Tổng khối lượng các cục bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang là 0,06 gam, lấy toàn bộ 0,06 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1; Tổng khối lượng hai viên nén màu hồng, hình tròn thu giữ khi bắt quả tang là 0,20 gam, lấy toàn bộ 0,20 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 5033/QĐ – CSMT, trưng cầu Phòng PC 09 – Công an tỉnh Sơn La để giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1402/KL-KTHS, ngày 22/11/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam; Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,06 gam, loại Heroine và 0,20 gam, loại Methamphetamine ".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L V T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 18/11/2025 bị cáo đi bộ từ nhà tại tại bản Chà Lào, xã Y đến bản Ten, xã Y, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi bộ đến khu vực bản Ten, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết đang điều khiển xe máy, qua trao đổi thì người đàn ông này giới thiệu tên là Khải và bị cáo đã mua được của Khải 01 gói ni lon màu xanh bên trong có chứa cục bột màu trắng và 01 gói ni lon màu xanh bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn, màu hồng với số tiền 300.000,đ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi quay về nhà, khi đang đi bộ về thì bị tổ công tác Công an xã Y kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS-KV1, ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Sơn La truy tố bị cáo L V T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo L V T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo L V T từ 38 đến 42 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình

sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì viền xanh đỏ niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ L V T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 18/11/2025 tại bản Ten, xã Y, gồm có 02 mảnh ni lon màu xanh.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo L V T nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Công an xã Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, qua xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo L V T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Sơn La đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Ngày 18/11/2025, L V T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,20 gam Methamphetamine và 0,06 gam Heroine với mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ là 0,20 gam Methamphetamine và 0,06 gam Heroine; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Kết luận giám định số 1402/KL-KTHS, ngày 22/11/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận điều tra.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo L V T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Sơn La xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Xét cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong dán kín, bên trong gồm có 02 mảnh ni lon màu xanh. Đây là vật không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định và phụ thuộc vào làm thuê, trồng trọt, việc áp dụng hình phạt bổ sung khó có khả năng thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên Khải đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ lai lịch, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án. Do đó, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma tuý bị thu giữ.

[7] Về án phí: Do hành vi phạm tội của mình nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự:*

Tuyên bố bị cáo L V T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Xử phạt bị cáo L V T 40 (Bốn mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự*:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) mảnh ni lon màu xanh được cho vào một phong bì viền xanh đỏ, đã niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ L V T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 18/11/2025 tại bản Y, xã Y".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2026 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Sơn La).

3. *Về án phí*: *Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án*: Buộc bị cáo L V T phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: *áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự*: Bị cáo L V T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/3/2026)./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Lương Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND KV1 – Sơn La (3);
- Phòng THADS KV1 - Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn.